

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực tập doanh nghiệp 2 - MH1104050

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110405002 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	<i>Cam</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	<i>Huỳnh</i>		0,0	Không, không	C25QT2	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	<i>Linh</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
4	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	<i>Linh</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
5	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	<i>Phu</i>		6,0	Sáu, không	C25QT2	
6	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	<i>Linh</i>		6,5	Sáu, năm	C25QT2	
7	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	<i>nga</i>		5,0	Năm, không	C25QT2	
8	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	<i>Trần</i>		5,0	Năm, không	C25QT2	
9	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	<i>Nhi</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
10	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	<i>Nhi</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
11	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	<i>Ph</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
12	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	<i>Phước</i>		5,0	Năm, không	C25QT2	
13	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005	<i>Quân</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
14	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	<i>Phu</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
15	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	<i>Thao</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
16	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	<i>Thuy</i>		6,5	Sáu, năm	C25QT2	
17	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004					C25QT2	
18	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005					C25QT2	
19	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	<i>Tru</i>		7,0	Bảy, không	C25QT2	
20	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004					C25QT2	
21	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	<i>Phu</i>		6,5	Sáu, năm	C25QT2	
22	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	<i>Le</i>		6,5	Sáu, năm	C25QT2	
23	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	<i>Tri</i>		6,0	Sáu, không	C25QT2	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 14 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

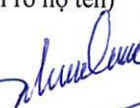


Trần Phú Hòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tiến Dũng

